

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày: 28/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lô Quang Thắng.

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 55/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 534/2020/QĐ-TA, ngày 20/8/2020 đối với bị cáo:

Quàng Văn P (tên gọi khác: không); Sinh năm 1989 tại xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản L, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn H, sinh năm 1966 và bà Quàng Thị G, sinh năm: 1966; có vợ Lò Thị Ph, sinh năm 1989 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/5/2020, tạm giam ngày 12/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn P: Ông Quàng Văn L, Luật sư thuộc Công ty Luật Him Lam và cộng sự do đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên cử; địa chỉ: Số 276, tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: ông Vũ Ngọc L - Sinh năm: 1999; trú tại: thôn Cộng Hòa, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/5/2020 bị cáo Quảng Văn P gọi điện rủ Lò Văn S nhà ở bản N, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên cùng đi lên khu vực mốc 105 biên giới Việt Nam - Lào tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời, Sương đồng ý và hẹn gặp nhau ở nhà bị cáo P. Bị cáo P lấy số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) do bị cáo bán ma túy mà có và bảo vợ là Lò Thị Ph đưa thêm cho số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) để bị cáo P mua đồ ăn đi tìm bắt ong rừng.

Khoảng 17 giờ ngày 08/5/2020, S đến nhà bị cáo P trong khi đang bàn bạc cùng nhau đi mua ma túy, có Nguyễn Văn T nhà ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên đến gặp riêng bị cáo P và đưa cho bị cáo số tiền 2.600.000 đồng (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) nhờ bị cáo P mua hộ ma túy. Tại nhà bị cáo P, S và bị cáo thống nhất gặp nhau ở đỉnh dốc đường hướng đi vào Đồn Biên phòng T, để cùng nhau đi mua ma túy, thống nhất xong S đi về nhà. Bị cáo P sang nhà bố đẻ là ông Quảng Văn H, hỏi mượn xe máy để đi tìm mật ong trong rừng, mượn được xe bị cáo P bảo chị Lò Thị Ph chở đến đỉnh dốc đường hướng đi vào Đồn Biên phòng T thì dừng lại, chị Ph điều khiển xe máy quay về nhà, bị cáo P đứng đợi khoảng hai phút thì S đến. Cả hai đi bộ theo đường rừng, khoảng 22 giờ ngày 08/5/2020, đến khu vực mốc 105 biên giới Việt Nam - Lào, bị cáo P gặp và mua được của một người phụ nữ tên là É, Quốc tịch Lào 01 túi Hồng phiến với giá 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) và mua 02 gói Heroine giá 4.600.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*), bị cáo P nhận ma túy và dùng mảnh nilon màu trắng gói chung tất cả ma túy thành một gói, sau đó cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người.

Sau khi mua được ma túy, S và bị cáo P nghỉ qua đêm tại khu vực mốc 105 biên giới Việt Nam - Lào, đến khoảng 16 giờ ngày 09/5/2020 bị cáo P đi bộ về nhà trước, S đi sau; đi đến khu vực bản L, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng bộ đội biên phòng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo đang cất giấu trong túi quần, bao gồm hai gói Heroine, tổng khối lượng 17,54 gam; một gói Methamphetamine, khối lượng 20,40 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 416/GĐ-PC09, ngày 19/5/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 (*hai*) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Văn P gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Văn P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Quảng Văn P gồm: 17,54 gam chất bột màu trắng và 20,40 gam viên nén màu hồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-P1 ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quảng Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quảng Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ

thẩm như sau: áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quảng Văn P 15 năm đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu 19,89 gam Methamphetamine và 16,05 gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định) đã được niêm phong. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Quảng Văn P phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX, xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo đã tự giác lấy ma túy ra giao nộp cho lực lượng chức năng, đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất trong khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có điều kiện để thi hành án.

Người chứng kiến anh Vũ Ngọc L trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng hơn 18 giờ 15 phút ngày 09/5/2020 anh L được tổ công tác Đoàn biên phòng T mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Quảng Văn P tại khu vực bản Lọng Tóng, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên. Khi bắt giữ bị cáo P, anh thấy tổ công tác bắt giữ đối tượng và thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu xanh miệng túi có nẹp nhựa bên trong có các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và 02 gói nilon màu trắng bên trong có các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác bộ đội biên phòng Đoàn T đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ và anh Lập nghe thấy bị cáo khai số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine, số viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, bị cáo đi mua về để sử dụng và bán lẻ, đang trên đường về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của các bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, nên khoảng 22 giờ ngày 08/5/2020 bị cáo P đến khu vực mốc 105 biên giới Việt Nam - Lào, gặp và mua được của một người phụ nữ tên là É, Quốc tịch Lào 01 túi Hồng phiến với giá 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) và mua 02 gói Heroine giá 4.600.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*), bị cáo P nhận ma túy và dùng mảnh nilon màu trắng gói chung tất cả ma túy thành

một gói, sau đó cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Đến khoảng 16 giờ ngày 09/5/2020, bị cáo đi đến khu vực bản L, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên thì bị cán bộ Biên phòng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo đang cất giấu trong túi quần, bao gồm hai gói Heroine, tổng khối lượng 17,54 gam; một gói Methamphetamine, khối lượng 20,40 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 19); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 21-22); kết luận giám định (BL 28); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Vũ Ngọc L (BL 100-101) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Quảng Văn P đã mua 20,40 gam Methamphetamine và 17,54 gam Heronie để sử dụng và bán nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng cộng 02 chất ma túy là 37,94 gam do đó buộc bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 27/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua, bán chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng tội phạm ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng vì lợi nhuận bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Quảng Văn P sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; bản thân được học đến lớp 7/12. Bị cáo không có tiền sự; không có tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị lực lượng biên phòng dừng kiểm tra đã tự giác giao nộp ma túy đang cất giấu trong người; Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 93), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng T, cán bộ; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối tượng người nữ giới tên É, quốc tịch Lào theo lời khai của bị cáo P là người bán ma túy cho bị cáo tại biên giới Việt - Lào, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên không xác minh được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Theo lời khai của bị cáo P, đối tượng Lò Văn S là người đi cùng bị cáo lên cột mốc 105 biên giới Việt Nam – Lào để mua ma túy, hiện nay Lò Văn S không có mặt tại địa phương nên chưa xác minh làm rõ được, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối tượng Nguyễn Văn T theo lời khai của bị cáo P là người đưa số tiền nhờ bị cáo đi mua Heroine hộ lần thứ nhất vào tháng 4/2020 và lần thứ hai vào ngày 08/5/2020, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất nhưng Nguyễn Văn T không thừa nhận, không có đủ căn cứ để xử lý, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với chị Lò Thị Ph là người đưa cho bị cáo P số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) và điều khiển xe máy chở bị cáo từ nhà đến đỉnh dốc hướng đường đi vào Đồn Biên phòng T. Quá trình điều tra chị Ph không biết việc bị cáo P đi mua ma túy, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận số tiền 04 triệu đồng dùng để mua ma túy ngày 08/5/2020 là do tháng 4/2020 bị cáo bán ma túy mà có, tuy nhiên, không có đủ căn cứ để cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên làm rõ được, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 19,89 gam Methamphetamine và 16,05 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong theo quy định.

[9] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;
- Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Quàng Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Quàng Văn P 15 (*mười lăm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, được dán kín các mép, mặt trước phong bì niêm phong dán mảnh giấy in dòng chữ: Vật chứng vụ Quàng Văn P, Sn: 1989, cư trú: bản L, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị Đoàn Biên phòng T BDBP tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 09/5/2020 tại khu vực Lọng Tóng, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm 01 túi đựng các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng còn lại = 19,89 gam; 02 túi đựng các cục chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng còn lại = 16,05 gam. Mặt sau của phong bì niêm phong, tại mép dán có chữ ký giáp lai ghi rõ họ tên của: Giàng A T, Phạm Thị C, Trần Sỹ N, Nguyễn Hữu Đ, Sùng A L, Quàng Văn P và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên. Xung quanh phong bì niêm phong được dán phủ lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27 tháng 7 năm 2020).

3. Về án phí: Bị cáo Quàng Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Quàng Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa